

Giải Tiếng Việt lớp 2 Bài 6: Cuộc giải cứu bên bờ biển trang 133, 134, 135, 136, 137 (Chân trời sáng tạo)

Khởi động

Chia sẻ với bạn về những điều em thấy trong bức tranh dưới đây:



Trả lời:

Trong bức tranh:

- Hai bạn nhỏ đang giúp chú chim biển gỡ miếng nhựa ra khỏi mỏ.
- Một bạn nhỏ đang ao ước được trở thành người cứu hộ trên biển.

Khám phá và luyện tập

Câu 1 trang 133 Tiếng Việt 2 tập 2 Chân trời sáng tạo

Đọc:

CUỘC GIẢI CỨU BÊN BỜ BIỂN

Kì nghỉ hè năm ngoái, Nam về thăm ông bà ở đảo Lý Sơn. Trời nóng nực, Nam mở chai nước uống. Rồi tiện tay, cậu ném luôn nắp chai xuống biển.

Những ngày ở đảo, Nam thích cùng anh Linh đi dọc theo bờ biển. Ở đó có đàn hải âu chao liệng bên những vách đá.

Một lần, trong khi đi dạo, Nam nghe thấy những tiếng kêu nháo nhác như cầu cứu của bầy chim. Thì ra một chú hải âu đang nằm thoi thóp bên bờ biển. Cái mỏ của chú bị kẹt trong một cái nắp chai. Hải âu không thể bắt được cá nên là đi vì đói. Nam tìm cách cắt nắp chai. Sau đó, hai anh em quyết định mang chú chim về nhà để chăm sóc.

Quay lại nhìn cái nắp chai, Nam bỗng giật mình. Sao trông nó giống cái nắp chai nước mà Nam đã từng uống trên tàu. Nam thấy hối hận quá. Biết đâu do mình mà chú chim hải âu này gặp nạn?

Nguyễn Linh Thuỷ

Cùng tìm hiểu:

1. Nam đã làm gì với nắp chai nước sau khi uống xong?
2. Nêu những việc Nam và anh Linh đã làm khi tìm thấy chú chim hải âu.
3. Vì sao khi quay lại nhìn cái nắp chai, Nam lại cảm thấy hối hận?
4. Em rút ra bài học gì sau khi đọc xong câu chuyện?

Trả lời:

1. Sau khi uống xong, Nam đã tiện tay ném nắp chai nước xuống biển
2. Khi tìm thấy chú chim hải âu, Nam và anh Linh tìm cách cắt nắp chai và mang chú chim về nhà chăm sóc.
3. Khi quay lại nhìn cái nắp chai, Nam cảm thấy hối hận vì cái nắp chai làm kẹt chú hải âu giống cái nắp chai cậu đã vứt xuống biển, biết đâu chính cậu là thủ phạm gây nên tai nạn của chú hải âu.
4. Em rút ra được bài học là không được vứt rác bừa bãi, và phải biết yêu quý, cứu giúp các loài động vật nếu có thể.

Câu 2 trang 134 Tiếng Việt 2 tập 2 Chân trời sáng tạo**Viết:**

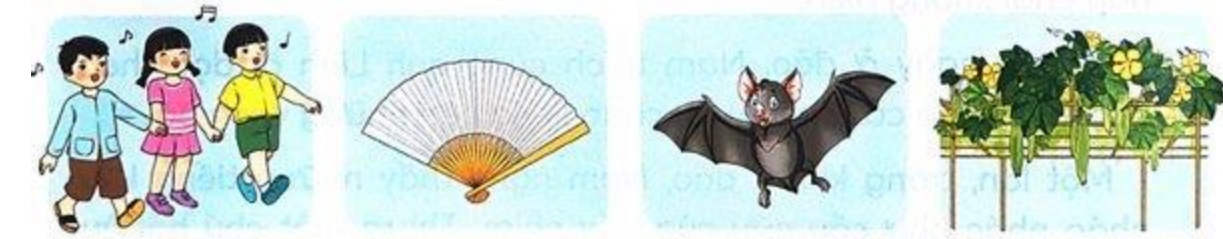
- a. Nghe - viết:


Rừng trưa




Rừng khô hiện lên với tất cả vẻ uy nghi tráng lệ của nó. Những thân cây tràm vỏ trắng vươn lên trời, chẳng khác gì những cây nến khổng lồ, đầu lá rủ phát phơ. Tiếng chim không ngớt vang ra, vọng mãi lên trời cao xanh thăm không cùng.

Theo Đoàn Giỏi



- b. Tìm từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng chữ d hay chữ gi phù hợp với từng bức tranh dưới đây:





c. Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với mỗi :

Dòng sông quê (chong, trong)  vắt
 Bóng tre mát (chưa, trưa)  hè
 Vồng ầu ơ kéo kẹt
 Ngân điệu nhạc (chiều, triều)  quê.

Theo Phạm Hải Lê

Xây nhà trong (kẻ, kẽ)  đá
 Kiếm mồi trên cỏ khô
 Ngay từ sáng tinh mơ
 Chim (đả, đã)  lũng sâu bọ

Có ích dù việc nhỏ
 Chim (vần, vẫn)  say sưa làm
 Tỏi về xếp mào (ngủ, ngủ) 
 Nghe cây rừng râm ran.

Theo Hoài Khánh

Trả lời:

b. Từ ngữ tìm được là:



dắt tay

quạt giấy

con dơi

giàn mướp

c. Chọn như sau:

Dòng sông quê (chong, trong) **trong** vắt
 Bóng tre mát (chưa, trưa) **trưa** hè

Võng ầu ơ kéo kẹt
Ngân điệu nhạc (chiều, triều) **chiều** quê.

Theo Phạm Hải Lê

Xây nhà trong (kẻ, kễ) **kễ** đá
Kiếm môi trên cỏ khô
Ngay từ sáng tinh mơ
Chim (đá, đả) **đả** lưng sâu bọ

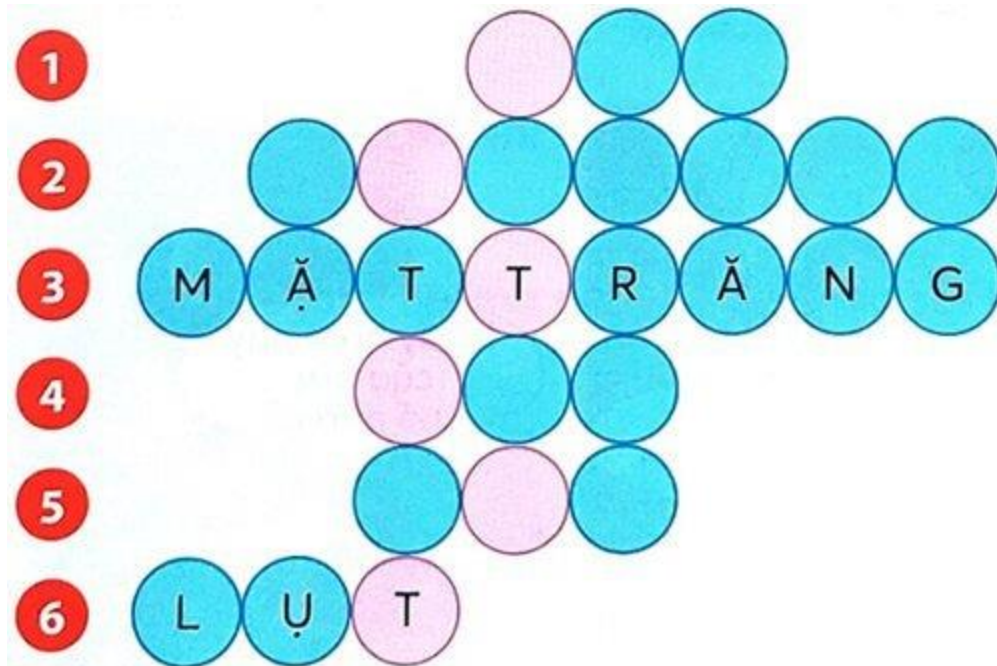
Có ích dù việc nhỏ
Chim (vần, vãn) **vãn** say sưa làm
Tối về xếp mào (ngủ, ngủ) **ngủ**
Nghe cây rừng râm ran.

Theo Hoài Khánh

Câu 3 trang 135 Tiếng Việt 2 tập 2 Chân trời sáng tạo

Giải ô chữ sau:

1. Hiện tượng nước rơi từ các đám mây xuống mặt đất.
2. Mọc đằng đông, lặn đằng tây.
3. Chiều sáng vào ban đêm, có hình dạng thay đổi từ khuyết điểm đến tròn và ngược lại.
4. Vùng đất rộng có nước bao quanh, thường là ở biển.
5. Tiếng nổ rền vang khi trời có dông.
6. Hiện tượng nước dâng cao do mưa lũ gây ra, làm ngập cả một vùng rộng lớn.



Trả lời:

Giải ô chữ:

1. Mưa
2. Mặt trời
4. Đảo
5. Sấm

⇒ Ô chữ màu hồng là **MẶT ĐẤT**



Câu 4 trang 135 Tiếng Việt 2 tập 2 Chân trời sáng tạo

Đặt 2 - 3 sự vật tìm được ở bài tập 3 và đặt câu (theo mẫu)

Ai (cái gì, con gì)	thế nào?
Mặt trời	đỏ rực như hòn lửa.

Trả lời:

Học sinh tham khảo các câu sau:

- Vào những ngày mùa đông, trời thường mưa rả rích suốt từ đêm đến sáng.
- Trên cao, ông mặt trời tỏa sáng rực rỡ.
- Trên mặt biển, sừng sững một hòn đảo to lớn, xanh um với những cây cao to lớn
- Đêm khuya, mặt trăng đã nhô lên cao, treo lù lù trên rặng tre
- Bỗng một tiếng sấm lớn vang lên, xé rách bầu không khí yên tĩnh, thế là trời bắt đầu đổ mưa.
- Vì mưa to đã kéo dài suốt gần một tuần liền, nên vùng quê nhỏ đã xảy ra lũ lụt.

Câu 5 trang 136 Tiếng Việt 2 tập 2 Chân trời sáng tạo

Kể chuyện:

- a. Xem tranh, nói 2 - 3 câu về nội dung từ bức tranh.
- b. Kể từng đoạn của câu chuyện theo tranh và từ ngữ gợi ý tranh.

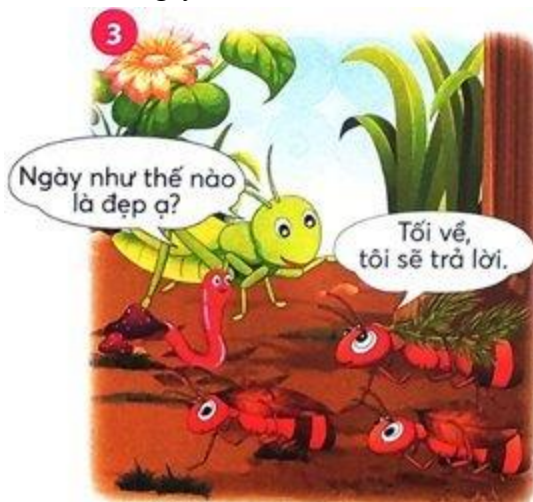
Ngày như thế nào là đẹp?

Theo Ô-xê-ê-va, Thúy Toàn dịch



Sau nhiều ngày mưa dầm...

Giun đất...



Châu chấu và giun đất...

Khi mặt trời lặn...

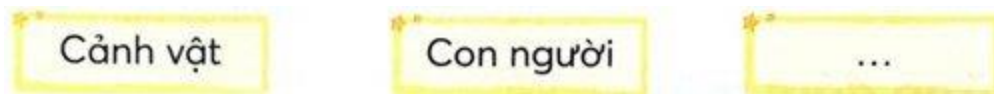
- c. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

Câu 6 trang 137 Tiếng Việt 2 tập 2 Chân trời sáng tạo

Luyện tập nói, viết về tình cảm với một sự việc.

a. Nói về tình cảm của em khi được đi tham quan, du lịch dựa vào gợi ý:

- Em được đi tham quan, du lịch nhân dịp gì? Với ai?
- Em biết thêm điều gì trong chuyến đi?



- Em cảm thấy thế nào khi được tham quan, du lịch?

b. Viết 4 - 4 câu về nội dung em vừa nói.



Vận dụng

Câu 1 trang 137 Tiếng Việt 2 tập 2 Chân trời sáng tạo

Đọc một bài văn về thiên nhiên:

- a. Chia sẻ về bài văn đã đọc.
- b. Viết vào phiếu đọc sách những điều em đã chia sẻ.



Câu 2 trang 137 Tiếng Việt 2 tập 2 Chân trời sáng tạo

Giới thiệu về một con vật sống ở biển hoặc đảo mà em biết.